|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP.HCM  Trường THCS, THPT Phan Châu Trinh | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc** |

Số 35/PCT-15 *Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 9 năm 2015*

**KẾ HOẠCH**

**BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN NĂM HỌC 2015-2016**

* Căn cứ Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10/7/1012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình BDTX giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên;
* Căn cứ thông tin số 30/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên trung học phổ thông;
* Căn cứ văn bản số 2012/ BGDĐT-NGCBQLGD ngày 25 tháng 4 năm 2015 của Bộ giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn triển khai bồi dưỡng thường xuyên giáo viên năm 2015.
* Căn cứ kế hoạch số 1945/ KH-GDĐT-TC của Sở giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh ngày 24 tháng 6 năm 2015 về việc bồi dưỡng thường xuyên giáo viên năm học 2015-2016;
* Trường THCS, THPT Phan Châu Trinh ban hành Kế hoạch BDTX giáo viên năm học 2015-2016 như sau:

1. **Mục đích của việc bồi dưỡng thường xuyên:**

* Cán bộ quản lý, giáo viên học tập bồi dưỡng thường xuyên để cập nhật kiến thức về chính trị, kinh tế - xã hội, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, phát triển năng lực dạy học, năng lực giáo dục và các năng lực khác theo yêu cầu của chuẩn nghề nghiệp giáo viên,yêu cầu nhiệm vụ năm học, yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục trong toàn ngành.
* Phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng của cán bộ quản lý, giáo viên; Năng lực tự đánh giá hiệu quả bồi dưỡng thường xuyên; năng lực tổ chức, quản lý hoạt động tự học, tự bồi dưỡng giáo viên của nhà trường.

1. **Đối tượng bồi dưỡng:**

* Tất cả cán bộ quản lý, giáo viên của toàn trường.

1. **Nội dung , thời lượng bồi dưỡng:**
2. **Khối kiến thức bắt buộc**:
   1. **Nội dung bồi dưỡng 1: 30 tiết/ năm học/ giáo viên.**

Tham dự các lớp bồi dưỡng chính trị, thời sự, nghị quyết, chính sách của Đảng, Nhà nước cụ thể:

* Nghị quyết của Đảng, của Quận ủy, của Thành phố bao gồm tổng quát về nhiệm vụ kinh tế xã hội, đi sâu về đường lối phát triển giáo dục và đào tạo; Tình hình phát triển kinh tế - xã hội và Giáo dục – Đào tạo năm học 2015-2016;
* Chỉ thị nhiệm vụ năm học 2015-2016 của Bộ giáo dục và Đào tạo;
* Các nội dung về đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học; các văn bản chỉ đạo của Bộ giáo dục và Đào tạo, của Sở giáo dục.
* Các vấn đề lý luận cơ bản và những điểm mới trong Nghị quyết hội nghị lần VIII và Hội nghị lần IX Ban chấp hành trung ương Đảng khóa XI.
* Chuyên đề về học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2015 “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về trung thực, trách nhiệm; gắn bó với nhân dân; đoàn kết, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh”.
  1. **Nội dung bồi dưỡng 2: 30 tiết/ năm học/ giáo viên.**

Bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục địa phương.

* Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.
* Xây dựng chuyên đề dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh.
* Tập huấn nâng cao năng lực cho CBQL về đổi mới công tác xây dựng kế hoạch năm học và chiến lược phát triển giáo dục nhà trường.
* Nâng cao năng lực cho CBQL và GV về đổi mới công tác kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.
* Nâng cao năng lực của CBQL và GV về nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác sử dụng trường học kết nối vào đổi mới sinh hoạt chuyên môn trường học.

1. **Khối kiến thức tự chọn:** Nội dung bồi dưỡng 3:60 tiết/ năm học/ giáo viên.

* Tiếp tục đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên. Phát huy tốt vai trò cuả cốt cán trong việc bồi dưỡng, kiểm tra, hướng dẫn giáo viên thực hiện tốt các nội dung bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch. Tăng cường việc bồi dưỡng thường xuyên giáo viên thông qua sinh hoạt chuyên môn theo tổ/ trường/ cụm trường.
* Về tài liệu nội dung bồi dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp liên tục của giáo viên ( nội dung 3), Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo đã phê duyệt danh mục tài liệu. Địa chỉ truy cập để khai thác tài liệu: <http://taphuan.moet.gov.vn>.
* Căn cứ nhu cầu cá nhân, khối kiến thức tự chọn trong chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên ban hành kèm theo các thông tư tương ứng; giáo viên tự lựa chọn các mô đun bồi dưỡng nhằm phát triển năng lực nghề nghiệp liên tục của giáo viên THPT (41 mô đun).
* Giáo viên tự chọn 4 mô đun trong các mô đun sau để tự bồi dưỡng:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Yêu cầu chuẩn nghề nghiệp cần bồi dưỡng** | **Mã mô đun** | **Tên và nội dung mô đun** | **Mục tiêu bồi dưỡng** | **Thời gian tự học (tiết)** | **Thời gian học tập trung** | |
| **LT** | **TH** |
| I.Nâng cao năng lực hiểu biết về đối tượng giáo dục | THPT1 | Đặc điểm tâm sinh lí của học sinh THPT  1/Khái quát về giai đoạn phát triển của lứa tuổi học sinh THPT  2/Đặc điểm tâm sinh lí của học sinh THPT | Phân tích được các đặc điểm tâm sinh lí của học sinh THPT để vận dụng trong giảng dạy, giáo dục học sinh | 8 | 4 | 3 |
|  | THPT 3 | Giáo dục học sinh THPT cá biệt  1/Phương pháp thu thập thông tin về HS chưa ngoan  2/ Phương pháp giáo dục HS chưa ngoan  3/ Phương pháp đánh giá kết quả rèn luyện của HS chưa ngoan | Sử dụng được các phương pháp dạy học, giáo dục học sinh THPT chưa ngoan | 10 | 2 | 3 |
| III.Nâng cao năng lực hướng dẫn, tư vấn | THPT 8 | Phương pháp và kĩ thuật hướng dẫn tư vấn cho HS THPT  1/ Phương pháp hướng dẫn, tư vấn  2/ Những kỹ thuật cơ bản trong hướng dẫn tư vấn cho HS  3/ Yêu cầu đối với giáo viên THPT trong vai trò người hướng dẫn, tư vấn cho học sinh. | Thực hiện được các phương pháp và kĩ thuật hướng dẫn, tư vấn cho học sinh THPT | 10 | 2 | 3 |
| IV.Nâng cao năng lực chăm sóc/ hỗ trợ tâm lí trong quá trình giáo dục | THPT 12 | Khắc phục trạng thái tâm lí căng thẳng trong học tập cho HS THPT  1/ Trang thái tâm lí căng thẳng trong học tập của học sinh THPT  2/ Phương pháp hỗ trợ tâm lí cho học sinh vượt qua các trạng thái căng thẳng. | Có kĩ năng giúp học sinh vượt qua các trạng thái căng thẳng trong học tập. | 10 | 2 | 3 |
| V.Nâng cao năng lực học tập kế hoạch dạy học | THPT14 | Xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng tích hợp  1/ Các yêu cầu của một kế hoạch dạy học theo hướng tích hợp  2/ Mục tiêu, nội dung, phương pháp của kế hoạch dạy học theo hướng tích hợp | Xây dựng được kế hoạch dạy học theo hướng tích hợp | 10 | 2 | 3 |
| VI.Tăng cường năng lực dạy học | THPT 17 | Tìm kiếm, khai thác, xử lí thông tin phục vụ bài giảng  1/ Những thông tin cơ bản phục vụ bài giảng  2/ Các bước cơ bản trong thực hiện phương pháp tìm kiếm thông tin phục vụ bài giảng  3/ Khai thác, xử lí thông tin phục vụ bài giảng | Sử đụng được các phương pháp, kĩ thuật tìm kiếm, khai thác, xử lí thông tin phục vụ bài giảng | 10 | 2 | 3 |
| THPT  18 | Phương pháp dạy học tích cực  1/ Dạy học tích cực  2/ Các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực  3/Sử dụng các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực | Vận dụng được các kĩ thuật dạy học tích cực và các phương pháp dạy học tích cực | 10 | 2 | 3 |
| THPT 19 | Dạy học với công nghệ thông tin  1/ Vai trò của công nghệ thông tin trong dạy học  2/ Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học | Có biện pháp để nâng cao hiệu quả dạy học nhờ sự hỗ trợ của công nghệ thông tin | 10 | 2 | 3 |
| VII.Tăng cường năng lực sử dụng thiết bị dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học | THPT 22 | Sử dụng một số phần mềm dạy học  1/ Một số phần mềm dạy học chung và phần mềm dạy học theo môn học  2/ Sử dụng hiệu quả một số phần mềm dạy học | Sử dụng được một số phần mềm dạy học | 10 | 2 | 3 |
| THPT 24 | Kĩ thuật kiểm tra đánh giá trong dạy học  1/ Kĩ thuật biên soạn đề kiểm tra:xác định mục tiêu kiểm tra; xây dựng ma trận đề kiểm tra; viết đề kiểm tra, xây dựng hướng dẫn chấm  2/ Kĩ thuật phân tích kết quả kiểm tra đánh giá nhằm nâng cao hiệu quả dạy học | Sử dụng được các kĩ thuật kiểm tra đánh giá trong dạy học | 10 | 2 | 3 |
| IX.Tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học | THPT 25 | Viết sáng kiến kinh nghiệm (SKKN) trong trường THPT  1/ Vai trò của tổng kết kinh nghiệm và SKKN trong dạy học , giáo dục  2/ Xác định đề tài, nội dung, và phương pháp viết SKKN  3/ Thực hiện viết SKKN | Viết được một SKKN trong dạy học, giáo dục | 10 | 2 | 3 |
| X.Tăng cường năng lực giáo dục THPT | THPT 29 | Giáo dục học sinh THPT thông qua các hoạt động giáo dục  1/ Vai trò của việc tổ chức các hoạt động giáo dục  2/ Xây dựng các hoạt động giáo dục trong nhà trường  3/ Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục | Xây dựng và tổ chức được các hoạt động giáo dục phù hợp với đối tượng và đặc điểm của nhà trường. | 10 | 2 | 3 |
| XI.Tăng cường năng lực làm công tác chủ nhiệm | THPT 31 | Lập kế hoạch công tác chủ nhiệm  1/ Vị trí, vai trò của giáo viên chủ nhiệm lớp  2/ Mục tiêu , nội dung công tác giáo viên chủ nhiệm ở trường THPT  3/ Lập kế hoạch công tác chủ nhiệm | Có kĩ năng lập kế hoạch công tác chủ nhiệm | 15 |  |  |
| THPT 32 | Hoạt động của các giáo viên chủ nhiệm  1/ Các hoạt động của các giáo viên chủ nhiệm cấp THPT  2/ Các hình thức tổ chức hoạt động của giáo viên chủ nhiệm cấp THPT  3/ Phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động của công tác chủ nhiệm cấp THPT | Có kĩ năng tổ chức các hoạt động trong công tác chủ nhiệm | 15 |  |  |
| THPT 33 | Giải quyết tình huống sư phạm trong công tác chủ nhiệm  1/ Một số tình huống thường gặp trong công tác chủ nhiệm ở trường THPT  2/ Một số kĩ năng cần thiết khi giải quyết tình huống trong công tác chủ nhiệm ở trường THPT  3/ Phân tích và giải quyết một số tình huống điển hình trong công tác chủ nhiệm ở trường THPT | Có kĩ năng giải quyết được tình huống sư phạm trong công tác chủ nhiệm | 15 |  |  |
| XII. Phát triển năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục | THPT 35 | Giáo dục kĩ năng sống cho học sinh THPT  1/ Quan niệm và phân loại kĩ năng sống  2/ Vai trò và mục tiêu giáo dục kĩ năng sống cho học sinh THPT  3/ Nội dung và nguyên tắc giáo dục kĩ năng sống cho học sinh THPT  4/ Phương pháp giáo dục kĩ năng sống cho học sinh THPT qua các môn học và hoạt động giáo dục | Có kĩ năng tổ chức giáo dục kĩ năng sống qua các môn học và hoạt động giáo dục | 15 |  |  |

1. **Đánh giá và công nhận kết quả bồi dưỡng thường xuyên:**
2. **Thời gian đăng kí nội dung BDTX:**

Giáo viên đăng kí nội dung BDTX: hạn chót 31/8/2015

1. **Phương thức đánh giá:**

2.1. Hình thức đánh giá kết quả BDTX:

Giáo viên trình bày kết quả vận dụng kiến thức BDTX của cá nhân trong quá trình dạy học, giáo dục học sinh tại tổ bộ môn thông qua các báo cáo chuyên đề. Điểm áp dụng khi sử dụng hình thức đánh giá này như sau:

* Tiếp thu kiến thức và kĩ năng quy định trong mục đích, nội dung chương trình, tài liệu BDTX ( 5,0 điểm)
* Vận dụng kiến thức BDTX vào hoạt động nghề nghiệp thông qua các hoạt động dạy học và giáo dục (5,0 điểm)

2.2. Thang điểm đánh giá kết quả BDTX:

Cho điểm theo thang điểm từ 0 đến 10 khi đánh giá kết quả BDTX đối với nội dung bồi dưỡng 1, nội dung bồi dưỡng 2, mỗi mô đun thuộc nội dung bồi dưỡng 3 ( gọi là các điểm thành phần)

2.3. Điểm trung bình kết quả BDTX:

Điểm trung bình kết quả BDTX (ĐTB BDTX) được tính theo công thức sau:

Trong đó: ĐNDBD1: Điểm nội dung bồi dưỡng 1.

ĐNDBD2: Điểm nội dung bồi dưỡng 2.

ĐTBModdunBD3: Điểm trung bình module bồi dưỡng 3

ĐTB BDTX được làm tròn đến một chữ số thập phân theo quy định.

1. **Xếp loại kết quả BDTX:**

3.1. Giáo viên được coi là hoàn thành kế hoạch BDTX nếu đã học tập đầy đủ các nội dung của kế hoạch BDTX của cá nhân, có các điểm thành phần đạt từ 5 điểm trở lên. Kết quả xếp loại BDTX như sau:

**-** Loại TB nếu điểm trung bình BDTX đạt từ 5 đến dưới 7 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 5 điểm.

**-** Loại K nếu điểm trung bình BDTX đạt từ 7 điểm đến dưới 9 điểm , trong đó không có điểm thành phần nào dưới 6 điểm

**-** Loại G nếu điểm trung bình BDTX đạt từ 9 đến 10 điểm, trong đó không có điểm thành phần nào dưới 7 điểm.

3.2. Các trường hợp khác được đánh giá là không hoàn thành kế hoạch BDTX của năm học.

3.3. Kết quả đánh giá BDTX được lưu vào hồ sơ của giáo viên, là căn cứ để đánh giá, xếp loại giáo viên, xét các danh hiệu thi đua, để thực hiện chế độ, chính sách, sử dụng giáo viên.

1. **Công nhận và cấp giấy chứng nhận kết quả BDTX:**

Trường tổ chức tổng hợp, xếp loại kết quả BDTX của giáo viên dựa trên kết quả đánh giá các nội dung BDTX của giáo viên; đề xuất Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận kết quả BDTX đối với giáo viên.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Hà Văn Vy**